

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Nguyễn Hải A, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Mađaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự nhất trí của hai bên gia đình chị A, anh T đã tổ chức đám cưới và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mađaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 24/9/2018. Sau khi kết hôn chị Anh, anh Tình chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, các mối quan hệ gia đình và xã hội. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nay chị A, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị Anh, anh Tình chưa có con chung và cũng không nhận con nuôi để chăm sóc, nuôi dưỡng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T thỏa thuận tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/9/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn Madaguôi, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T thỏa thuận tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí Tòa án dân sự (hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Phần mỗi người là 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000113 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho chị Phạm Nguyễn Hải A và anh Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập

